

Số: 403/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 09 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 514/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: 51G khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: 51G khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 240 ngày 05/11/2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H có 02 người con chung tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 29/5/2012 và Nguyễn Bá M, sinh ngày 29/3/2017. Ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Bá D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung.

[3] Bà Trịnh Thị H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H là trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Bá D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Nguyễn Bá T, sinh ngày 29/5/2012 và Nguyễn Bá M, sinh ngày 29/3/2017

- Về cấp dưỡng: Bà Trịnh Thị H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá M số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Bá D và bà Trịnh Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0035113 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 240 ngày 05/11/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên

